

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

Tháng 3/2013

**M Ụ C L Ụ C**

I.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	2
II.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	5
III.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY .....	17
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY .....	21
V.	BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN .....	25
VI.	CÁC CÔNG TY CỔ LIÊN QUAN .....	26
VII.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ .....	26
VIII.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	30

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1.1. Những sự kiện quan trọng

- *Việc thành lập*

Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương tiền thân là xí nghiệp liên hợp Dược Hải Hưng. Xí nghiệp thành lập ngày 01/07/1983 theo quyết định số 07/TC ngày 23/06/1983 của UBND tỉnh Hải Hưng. Xí nghiệp được thành lập trên cơ sở sáp nhập công ty Dược phẩm và xí nghiệp Dược phẩm tỉnh.

Ngày 02/12/1999, xí nghiệp liên hợp Dược được đổi tên thành công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương theo quyết định số 2749/1999/QĐ-UB của UBND tỉnh Hải Dương.

- *Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần*

Ngày 18/06/2002, UBND tỉnh Hải Dương có quyết định số 2750/QĐ-UB đồng ý cho công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần. Ngày 10 và 11/03/2003 đại hội cổ đông thứ nhất thông qua và phân ánh điều lệ công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.

Ngày 01/04/2003, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương chính thức được thành lập và đi vào hoạt động với tên giao dịch Haduphaco.

Tháng 06/2007, Công ty đổi tên giao dịch thành HD pharma.

- *Các sự kiện khác*

Thời điểm	Sự kiện
01/04/2003	Công ty được thành lập với vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 10.260.000.000 đồng và số vốn thực góp được ghi trong Điều lệ là 10.260.000.000 đồng.
15/07/2010	Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 30 tỷ đồng thông qua đợt phát hành 1.974.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược theo giấy chứng nhận chào bán số 611/UBCK – GCN ngày 15 tháng 07 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**1.2. Quá trình phát triển**

- ***Ngành nghề kinh doanh***

- ✓ Thu mua, nuôi trồng Dược liệu;
- ✓ Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc chữa bệnh, Dược liệu, hóa chất, tinh dầu, vật tư thiết bị y tế;
- ✓ In ấn biểu mẫu y tế;
- ✓ Dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, Dược, mỹ phẩm và thực phẩm;
- ✓ Dịch vụ kiểm tra chất lượng Dược phẩm;
- ✓ Mua bán kính;
- ✓ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- ✓ Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- ✓ Cho thuê văn phòng, bến bãi, nhà ở;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- ✓ Sản xuất, mua bán thực phẩm chức năng, bổ sung;
- ✓ Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

- ***Tình hình hoạt động***

Thương hiệu HD PHARMA đã vượt qua hơn 70 thương hiệu khác lọt vào TOP 13 thương hiệu mạnh tinh Hải Dương năm 2009 và 2010. Đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu của Tỉnh Hải Dương năm 2009 và 2010

Để được người tiêu dùng và ban tổ chức bình chọn là doanh nghiệp có thương hiệu mạnh, lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên Công ty đã phải dày công phát triển cơ sở vật chất và kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực, phát triển kinh doanh, sản xuất ra nhiều sản phẩm có chất lượng, hoàn thành nghĩa vụ dân sinh với Nhà nước, có trách nhiệm với người lao động và có nhiều biện pháp bảo vệ môi trường.

**1.3. Định hướng phát triển**

- ***Định hướng phát triển của Công ty***

- Xây dựng Công ty CP Dược VTYT Hải Dương trở thành một trong những ngọn cờ đầu trong lĩnh vực dược phẩm VN.
- Xây dựng một hệ thống nhà máy hiện đại, liên hoàn, đạt tiêu chuẩn GMP - WHO và đa dạng các mặt hàng thuốc. Hệ thống các dây chuyền:

- Dây chuyền thuốc viên nang mềm không chứa kháng sinh nhóm beta-lactam
- Dây chuyền dung dịch tiêm, hỗn dịch tiêm, nhũ dịch tiêm không chứa kháng sinh nhóm beta-lactam
- Dây chuyền thuốc nhô mắt, nhô mũi không chứa kháng sinh nhóm beta-lactam
- Dây chuyền thuốc viên, thuốc bột, thuốc cốm, siro, thuốc nước uống, thuốc dùng ngoài, rượu thuốc, cao thuốc...có nguồn gốc từ dược liệu
- Dây chuyền thuốc kem, thuốc mỡ và gel không chứa kháng sinh nhóm beta-lactam
- Kiến toàn hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm đến ngang tầm tiêu chuẩn chất lượng của khối EU.
- Công ty CP Dược VTYT Hải Dương trở thành một trong những điểm đến hợp tác hấp dẫn, an toàn, hiệu quả, đáng tin cậy của các nhà đầu tư nước ngoài cũng như các doanh nghiệp dược phẩm nước ngoài.
- Thuốc của Công ty CP Dược VTYT Hải Dương có mặt rộng khắp trên thị trường trong nước và quốc tế với uy tín và chất lượng cao.

- ***Chiến lược phát triển trung và dài hạn***

- Về khẩu hiệu và chiến lược kinh doanh  
Lấy phục vụ làm mục đích kinh doanh, lấy hiệu quả kinh doanh làm động lực của sự phát triển.
- Về chính sách chất lượng sản phẩm / dịch vụ  
Bảo vệ và nâng cao chất lượng sản phẩm là sứ mệnh của Doanh nghiệp.
- Về chính sách thị trường và bán hàng  
Có chiến lược phủ kín thị trường và mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm đến vùng sâu, vùng xa để phục vụ kịp thời người tiêu dùng.
- Về tuyên truyền, quảng bá thương hiệu, sản phẩm / dịch vụ  
Có kế hoạch quảng bá trên VTV1, VTV3 và các kênh truyền hình địa phương; trên các báo - tạp chí; trên Website của công ty và Website [www.thuocvabietduoc.com](http://www.thuocvabietduoc.com), website: [xuctienthuongmai.vn](http://xuctienthuongmai.vn)
- Về đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật  
Đầu tư đổi mới máy móc, trang thiết bị hiện đại cho các dây chuyền hiện có của công ty.

Hiện đại hóa dây chuyền sản xuất Đông dược theo tiêu chuẩn GMP - WHO.

Nâng cấp dây chuyền sản xuất thuốc Nước và kem mỡ đạt tiêu chuẩn GMP - WHO.

Mở rộng dây chuyền thuốc Tiêm (thêm bộ phận Đông khô - Dịch truyền).

- Về chính sách đào tạo nhân lực

Mở rộng đào tạo tại chỗ; gửi CBCNV đi đào tạo nâng cao;

Mời chuyên gia đến hướng dẫn sử dụng máy móc, chuyển giao công nghệ cho CBCNV làm việc trực tiếp.

- Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp

Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nước, nội quy quy chế của doanh nghiệp.

Tôn trọng các giá trị của doanh nghiệp (tôn trọng chất lượng sản phẩm do mình tạo ra).

Tác phong làm việc công nghiệp, thái độ làm việc vui vẻ, văn minh lịch sự.

Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động; động viên khen thưởng CBCNV kịp thời tạo động lực cho người lao động trong lao động sản xuất.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể trong Doanh nghiệp hoạt động.

- Các hoạt động khác

Đối với việc bảo vệ môi trường: nghiêm chỉnh chấp hành hướng dẫn của cơ quan chức năng; trang bị những thiết bị, xây dựng những công trình nhằm bảo vệ môi trường.

Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương: đóng góp đầy đủ các quỹ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách, trẻ em; tích cực tham gia các hoạt động công ích của địa phương ...

Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.

Doanh nghiệp cam đoan và chịu trách nhiệm tính khách quan và xác thực của các thông tin trong Hồ sơ cũng các tài liệu kèm theo.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

#### Tổng giá trị

- Năm 2012: phòng Kế hoạch đã thu mua phục vụ cho sản xuất:

+ Hóa chất = 150 tấn;

+ Phụ liệu (PVC, màng nhôm, túi nhôm, lọ nhựa...) = 200 tấn

Ngoài ra còn có các phụ liệu khác: ống thủy tinh, nhiên liệu chất đốt ...

- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

+ Phân xưởng ống: đạt 30,956 tỷ đồng; thuốc tiêm đạt 46 triệu ống và một số thuốc khác.

+ Phân xưởng cao nước: đạt 13,762 tỷ đồng; tổng số cao đạt 51 tấn, thành phẩm các loại đạt 529.500 chai.

+ Phân xưởng Nang mềm: đạt 64,264 tỷ đồng.

Tổng số lượng viên sản xuất năm 2012 là 233,4 triệu viên với gần 250 mặt hàng.

Trong đó: + 156,8 triệu viên oval 7.5

+ 76,6 triệu viên oblong.

+ PX Viên: thực hiện được: 41,449 tỷ đồng; 100% sản phẩm đạt tiêu chuẩn mẫu A; tổng số viên các loại là 150 triệu viên; cốm các loại là 45 triệu gói.

+ Phân xưởng Barisup đạt 1,095 tỷ đồng.

+ Chi nhánh Dược liệu: đạt 1,054 tỷ đồng.

- Công tác Dược liệu:

+ Mua vào: 10.552.931.000 đồng

+ Bán ra: 11.764.942.000 đồng

Phòng Dược liệu đã thu mua:

- Đinh lăng: 45 tấn
- Diệp hạ châu: 30 tấn
- Trinh nữ hoàng cung: 15 tấn.
- Biển súc: 7 tấn
- Mộc hoa trắng: 30 tấn
- Cỏ Nhọ nôi: 3,5 tấn
- Bồ Công anh: 3,5 tấn
- Lá Bạch quả: 7 tấn
- Rau má: 4 tấn
- Slaska: 3,5 tấn
- Mộc hương bắc: 1,5 tấn
- Dầu gấc: 1,5 tấn

Phòng Dược liệu còn tham gia sản xuất 3 mặt hàng:

- Rượu Ba Kích: 15.000 chai.
- Mật Ong: 20.000 chai.
- Dầu gấc : 18.000 chai.

## 2.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2012 SO VỚI NĂM 2011

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	NĂM 2012	SO VỚI KH	SO VỚI NĂM 2011
<b>I Tình hình sản xuất</b>			
- Phân xưởng SX thuốc ống	30.956.229.000		102%
- Phân xưởng SX thuốc đông dược	13.762.045.000		93%
- Phân xưởng SX thuốc Viên	41.449.998.000		113%
- Phân xưởng SX viên nang mềm	64.264.478.000		96%
- Tổ barisup	1.095.398.000		85%
- Phòng dược liệu	1.054.096.000		38%
<b>Tổng giá trị sản lượng SX</b>	<b>152.582.244.000</b>	<b>99,73%</b>	<b>98,7%</b>
<b>II Kết quả kinh doanh</b>			
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>688.021.839.816</b>	<b>120%</b>	<b>102%</b>
<i>Trong đó :</i>			
- Doanh thu hàng sản xuất	197.762.845.385		
- Doanh hàng kinh doanh + DV	490.258.994.431		
<b>2. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>26.934.818.689</b>	<b>170%</b>	<b>133%</b>
<b>3. Lợi cơ bản trên cổ phiếu ( Lợi nhuận sau thuế /vốn góp cổ phần )</b>	<b>6.733</b>		<b>133%</b>

(CTCP Dược Vật tư Y tế Hải Dương)



### 2.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- *Công tác tài chính*

Công tác quản lý tài chính ngày càng chặt chẽ và khoa học. Việc quản lý chi tiêu, quản lý trình tự mua bán vật tư hàng hóa và thanh toán đã đi vào nề nếp, công khai minh bạch trong toàn công ty.

Thực hiện theo dõi quản lý vật tư, tiền vốn và đánh giá phân tích công nợ thường xuyên hàng tháng. Tổ chức trích lập các khoản dự phòng tài chính đúng chế độ qui định. Số liệu kế toán cập nhật nhanh, chính xác. Công tác phân tích tài chính và cung cấp số liệu cho HĐQT, Ban Giám đốc rất kịp thời, từ đó phục vụ tốt công tác lãnh đạo.

Công tác kế toán và quản lý tài chính đã chấp hành nghiêm chỉnh các qui định của Nhà nước về Luật kế toán, Luật quản lý thuế và chế độ tài chính hiện hành.

Công ty đã thuê Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012. Báo cáo kiểm toán đã công nhận số liệu phản ánh tình hình tài chính, tài sản nguồn vốn, kết quả kinh doanh ... trình trước đại hội là trung thực, công tác hạch toán, quản lý tài chính công khai minh bạch, phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành.

Năm 2012 việc tổ chức huy động - theo dõi và sử dụng các nguồn vốn hiện có đã có nhiều tiến bộ và đạt hiệu quả cao. Đáp ứng vốn đầy đủ kịp thời cho các dự án nhằm nâng cao năng lực SX - KD như: Dự án dây chuyền dịch truyền chai nhỏ, dự án nhà máy mới tại Cẩm Thượng, dự án nhà bán hàng 144 Quang Trung; đáp ứng đủ vốn cho dự trữ hàng hoá - nguyên liệu phục vụ cho SX - KD.

Vốn cổ phần được bảo toàn và được bổ sung trong quá trình SX - KD theo điều lệ.

Năm 2012 sản xuất kinh doanh có lãi năm sau cao hơn năm trước, mức trả cổ tức đạt 23% /năm, tăng 9,5% so với năm trước. Tiền lương tháng BQ đạt 4.170.000đ/người, tăng 8% so với năm trước. Các chỉ tiêu tài chính như: Giá trị sản lượng sản xuất, doanh thu, lợi nhuận, tiền lương, cổ tức ... của năm 2012 mà phương hướng Đại hội đề ra chúng ta đều đạt được, mặt khác chúng ta đã tổ chức thực hiện khấu hao nhanh những tài sản là máy móc thiết bị sản xuất, công cụ dụng cụ đưa vào SX - KD để thu hồi nhanh vốn nhằm cho tái đầu tư, có thể khẳng định tình hình tài chính của công ty là rất lành mạnh. Năm 2012 là năm thành công của Công ty nói chung và công tác quản lý tài chính nói riêng.

- *Công tác đảm bảo chất lượng*

HDPHARMA - Tạo dựng niềm tin bằng chất lượng. Qua khẩu hiệu này, mọi người đều thấu hiểu Ban lãnh đạo coi trọng về chất lượng như thế nào. Công ty chú ý và coi trọng công tác đào tạo, không ngừng đào tạo cho công nhân trực tiếp sản xuất từ công đoạn nhỏ nhất trong quá trình sản xuất, có chính sách cổ vũ người lao động sáng tạo, cải tiến để có năng suất chất lượng. Mọi vấn đề vướng mắc, những sự cố phát sinh đều được cập nhật, theo dõi, thảo luận, phân biện và đội ngũ cán bộ kỹ thuật nghiên cứu kỹ lưỡng. Chính nhờ những chính sách cụ thể năm 2012 Công ty đã thưởng 150 triệu đồng cho công nhân, cán bộ có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật liên quan đến chất lượng. Cũng năm 2012, công tác kỹ thuật chất lượng đã giải quyết thành công những vấn đề, cụ thể như sau:

- Ổn định PH cho Gentamycin
- Hiệu tượng vãng của thuốc tiêm Novocain 1% thành phẩm
- Hiệu tượng tủa của thuốc tiêm Vitamin B1
- Chiết Alcalloic đạt tỷ lệ cao của vỏ Mộc hoa trắng.
- Sự thay đổi độ rã của viên nang mềm có hoạt chất là thảo dược.
- Viên Glucosamin nhanh biến màu.
- Vỏ nang của viên chứa hoạt chất Glepaline bị biến dạng sau 2 tháng xuất xưởng.

Công tác kỹ thuật chất lượng không nên và không bao giờ được coi nhẹ trong sản xuất. Với Công ty được đầu tư hiện đại, nhiều mặt hàng và đa dạng dạng bào chế, công tác kỹ thuật bao giờ cũng được đề cao và coi trọng. Thành quả đã làm được là vốn quý, là tài sản của công ty. Lãnh đạo luôn cổ vũ và coi trọng sự đam mê và trí tuệ của cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề.

Ngoài chức năng chính là giám sát và đảm bảo chất lượng từ nguyên liệu - vật tư bao bì tất cả các phân xưởng, Phòng còn:

- Tham gia thẩm định, tái thẩm định các dây chuyền GMP-WHO, kho GSP.
- Áp dụng vào thực tế hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với vấn đề sổ sách, quản lý, quy trình công việc ... Thực hiện thẩm định kỳ thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Cải tiến kỹ thuật và khắc phục thành công các sự cố trong quá trình sản xuất để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm
- Tham gia giải quyết sự cố có liên quan đến chất lượng sản phẩm, lên kế hoạch kiểm tra các bộ phận có liên quan.
- Tham gia soạn thảo hồ sơ lô cho các sản phẩm sản xuất trên dây chuyền GMP.

- Thiết kế, kiểm duyệt hồ sơ mẫu nhãn, tham gia tổ thực nghiệm những dạng bào chế mới.
- Tham gia viết bài cho website của Công ty.
- Tham gia đào tạo mới và đào tạo lại cho các phân xưởng thẩm định và tái thẩm định.
- Giải quyết các vấn đề khiếu kiện, khiếu nại, các vấn đề thắc mắc liên quan đến các sản phẩm của công ty và Gia công.

• **Công tác kiểm tra chất lượng**

Đây là phòng Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP: Thiết bị được đầu tư hiện đại, cán bộ làm việc đòi hỏi tay nghề cao mới đảm đương sử dụng được máy móc để đảm bảo độ chính xác, lượng công việc của phòng nhiều và luôn tăng đòi hỏi phòng luôn phải bố trí làm việc ngoài giờ.

Công tác kiểm tra chất lượng thành phẩm: phòng kiểm tra được 9077 mẫu. Trong đó có: 1000 mẫu thành phẩm, 2852 mẫu bán thành phẩm, 3795 mẫu Nguyên liệu, bao bì, dược liệu, 79 mẫu nước cất và nước RO, 185 mẫu kiểm tra độ ổn định viên Nang mềm và thuốc tiêm, viên đông dược, dùng ngoài, 47 mẫu thẩm định phương pháp phân tích, 1119 mẫu kiểm nghiệm vi sinh, nội độc tố, môi trường

Thẩm định phương pháp kiểm nghiệm cho 47 sản phẩm đăng ký mới theo thông tư số 22/BYT (so với 2011: 8 sản phẩm)

Tham gia chương trình thử nghiệm thành thạo với 134 phòng thí nghiệm (viện kiểm nghiệm, các trung tâm kiểm nghiệm và phòng thí nghiệm thuộc các doanh nghiệp) với phép thử: định lượng bằng phương pháp HPLC và thử giới hạn nhiễm khuẩn đạt kết quả tốt với độ chính xác cao.

Kết hợp với các phòng, ban, phân xưởng trong công tác thẩm định quy trình sản xuất các sản phẩm của phân xưởng thuốc Viên, kiểm soát bao bì, rà soát hồ sơ thực phẩm chức năng; tham gia thẩm định dây chuyền Kem mỡ nước.

Đang tiến hành xây dựng phần mềm cho dây chuyền thuốc dịch truyền cỡ nhỏ theo tiêu chuẩn GMP - WHO

• **Công tác nghiên cứu phát triển**

Năm 2012 phòng Nghiên cứu cùng với nhiều cán bộ kỹ thuật toàn công ty đã sản xuất thành công nhiều mặt hàng có giá trị sử dụng và giá trị thương mại cao, có chỗ đứng trên thị trường.

- Đã được cấp số đăng ký: Thuốc là 44 SP; TPCN là 30 SP, mỹ phẩm: 06 SP.

- Hướng dẫn, quản lý quy chế, chế độ chuyên môn của ngành tại công ty; kê khai giá và kê khai lại giá thuốc đầy đủ, kịp thời.

- Tham gia làm phần mềm và thẩm định GMP, ISO 9001:2008

- Tham gia công tác nghiên cứu thực nghiệm, nghiên cứu khoa học.

Lực lượng cho nghiên cứu của Công ty còn nhỏ và mỏng, chưa đáp ứng với nhu cầu sản xuất đang phát triển hàng ngày. Chúng ta đang mơ ước có đủ tiền để đầu tư và trang bị cho Phòng Nghiên cứu hiện đại, để mọi cán bộ kỹ thuật có thể dùng nơi đây để thực nghiệm nhiều ý tưởng hay, phục vụ sản xuất, vừa làm vừa đầu tư hoàn thiện, vẫn phải phục vụ tốt sản xuất và vẫn phải phát triển. Lãnh đạo phải chọn một cách đi khác là liên doanh và đúc rút từ thực tiễn.

Trong năm 2012 và những năm trước, với cách làm năng động, với chính sách hấp dẫn, Công ty đã thu hút được nhiều nhà khoa học, nhiều Công ty, nhiều Viện nghiên cứu mang ý tưởng và đề tài khoa học về triển khai tại Hải Dương. Thông qua đó, cán bộ của Công ty học hỏi được nhiều điều, tiếp cận nhanh, cầu thị và chịu học hỏi. Công ty đã có thêm nhiều mặt hàng mới, nhiều dạng bào chế mới mà từ trước ta chưa bao giờ làm như:

- Dạng nước uống không nhược trương.

- Dạng đạt tỷ trọng siro nhưng không ngọt như siro.

- Dạng Gell, Crem, Nước ...

1 số dạng bào chế đã trở lên mạnh và nổi tiếng như: Nang mềm, cốm men, cốm dược liệu, viên nang cứng đồng dược.

• **Công tác kỹ thuật cơ điện**

Trong 6 năm xây dựng 5 dây chuyền, từ chỗ phải thuê dây chuyền đầu tiên, những đầu chuyền sau Công ty tự kết nối, tự hoàn thiện tầng kỹ thuật, tự lắp đặt và vận hành thành thạo thiết bị. Học hỏi và trưởng thành rất nhanh.

Hiện nay, Dược Hải Dương đang sở hữu đội ngũ thợ bậc cao, kỹ sư công nghệ khá thành thạo trong vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thay thế. Nhiều thiết bị của nước ngoài sau nhiều năm vận hành, phụ kiện đó phải thay thế. Chúng ta tự vẽ và thuê gia công trong nước với giá thành rẻ bằng 30 – 50% giá nhập, lại chủ động phục vụ sản xuất. Đây là bước thành công và đáng quý nhất. Có thể nói, chúng ta đã nhanh chóng làm chủ được công nghệ mà ta đang sở hữu và cũng đang khai thác thành công nhờ có đội ngũ cán bộ này.

Trong năm 2012, Phòng Kỹ thuật cơ điện đã:

- Kịp thời bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế đảm bảo máy móc, trang thiết bị hoạt động ổn định;

- Lắp đặt, hoàn thiện hệ thống bể Xử lý nước thải: đã đưa vào sử dụng
- Lắp đặt hệ thống cấp, hồi gió sạch cho các phòng, toàn bộ hệ thống nước máy, nước Ro, nước cất, hệ thống khí nén, lắp đặt máy móc, thiết bị cho dây chuyền dịch truyền chai nhỏ mới: máy vẩy rửa, máy sấy tiệt trùng, máy đóng hàn, máy niềng nhôm, tủ hấp....: các chuyên gia Trung Quốc đang tiến hành chạy thử.
- Đưa những sáng kiến mới vào áp dụng nhằm hợp lý hóa trong quá trình sản xuất, tiết kiệm nguyên - nhiên liệu của công ty.

• **Công tác xây dựng, sửa chữa**

Năm 2012: Xây dựng hoàn thiện và đưa vào sử dụng nhà bán hàng 144 Quang Trung, Bể xử lý nước thải, Công bảo vệ, khu 23 Bắc Kinh, khu kho Dược, phân xưởng thuốc ống. Mở thầu và đang tiến hành xây dựng nhà chiết suất Dược liệu Cẩm Thượng, sửa chữa khu dây nhà cấp 4 Barisup. Hoàn thiện dây chuyền dịch truyền chai nhỏ, và một số công việc sửa chữa khác.

Tóm lại, năm 2012, mặc dù nền kinh tế chưa thực sự phục hồi, dù còn khó khăn nhưng toàn công ty đã đứng vững và phát triển, tăng trưởng bình quân là 10% / năm; đời sống việc làm ổn định và được cải thiện.

**2.4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

Trong những năm tới, Công ty vẫn giữ vững và phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục thực hiện thắng lợi sự nghiệp phát triển Công ty trong 10 năm qua: đầu tư mạnh mẽ về sản xuất, giữ vững ổn định về kinh doanh, mở rộng qui mô phát triển dược liệu, tập trung toàn bộ năng lực có thể phát huy đồng đều cả về sản xuất kinh doanh và nuôi trồng dược liệu, tạo ra sự đồng bộ trong phát triển, vừa làm động lực cho nhau, vừa hỗ trợ kích thích nhau để xây dựng Công ty đạt được các mục tiêu sau:




1. Phát triển mạnh mẽ về qui mô doanh nghiệp, đưa Công ty từ doanh nghiệp có qui mô vừa trở thành một doanh nghiệp Dược lớn của Việt Nam, có vị trí ảnh hưởng quan trọng trong ngành Dược cả nước.
2. Nâng cao trình độ công nghệ và trình độ khoa học kỹ thuật của một doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn của một doanh nghiệp Dược hiện đại của khu vực ASEAN.
3. Giữ vững ổn định và phát triển thị trường trong tỉnh, tập trung trọng tâm vào thị trường các tỉnh khu vực phía Bắc, thị trường các tỉnh miền Trung và miền Nam; từng bước vươn ra tiếp cận thị trường khu vực ASEAN và thị trường các nước khác trên thế giới.
4. Nâng cao chất lượng sản phẩm, coi chất lượng sản phẩm là trách nhiệm đối với xã hội, mang tính quyết định cho sự tồn tại và phát triển Công ty.

5. Đầu tư thích đáng vào sự phát triển nguồn nhân lực, yếu tố con người là quan trọng nhất, quyết định sự thành bại của Công ty.

Tập trung đào tạo đội ngũ khoa học chuyên sâu đủ sức mạnh để nghiên cứu mặt hàng mới.

Xây dựng được đội ngũ CBCNV đông đảo, đoàn kết, dồi dào kiến thức khoa học và kỹ năng lao động tâm huyết, gắng bó với Công ty, lấy đó là động lực chủ yếu thúc đẩy Công ty phát triển.

#### **Một số chỉ tiêu cụ thể:**

-  Sản xuất đạt 162 tỷ đồng.
-  Kinh doanh đạt 900 tỷ đồng.
-  Chi trả cổ tức phân đầu đạt bằng năm 2012.

#### **Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp:**

Trong giai đoạn nền kinh tế Việt Nam hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới, với yêu cầu nhiều mặt của Nhà nước đối với doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dược phẩm có sự thay đổi lớn, bắt buộc các doanh nghiệp được phẩm còn tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực này phải đáp ứng các điều kiện tại các văn bản đã quy định: lộ trình về GMP-WHO, GLP, GSP, GDP, GPP. Vì vậy trong năm tới, chúng ta tiếp tục đầu tư để đáp ứng được các tiêu chuẩn trên là nhiệm vụ sống còn để duy trì sản xuất kinh doanh.

Hiện tại chúng ta đã đầu tư được 05 dây chuyền đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, 01 phòng Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP, 01 kho đạt tiêu chuẩn GSP, 100% chi nhánh huyện, thị xã, thành phố đạt tiêu chuẩn GDP và gần 100 quầy đạt tiêu chuẩn GPP. Đây là nền móng quan trọng để xây dựng và phát triển Công ty.

Từ nay đến năm 2015, các lộ trình về WTO sẽ mở rộng hơn nữa, các hành lang pháp lý bảo vệ cho các doanh nghiệp trong nước sẽ dần dỡ bỏ, các doanh nghiệp Dược nước ngoài vào Việt Nam hoạt động bình đẳng như doanh nghiệp Dược trong nước, chúng ta sẽ đối mặt với sự cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài. Không còn cách nào khác, chúng ta phải giữ vững thị trường trong tỉnh, trong khu vực và trên cả nước; phải có tầm nhìn chiến lược tiến ra thị trường nước ngoài. Vấn đề này là hết sức gai góc nhưng không thể không làm.

#### **\* Về sản xuất**

Là mục tiêu xuyên suốt, cơ bản của Công ty từ khi thành lập đến nay và cả trong những năm tiếp theo. Sản xuất công nghiệp, nơi mà phần lớn giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa được tạo ra; chính là chỗ mà ở đó quyết tâm và trình độ doanh nghiệp được kiểm nghiệm và đánh giá. Không phát triển sản xuất gắn bó chặt chẽ với tiêu dùng thì sự phát triển của doanh nghiệp không thể bền vững được.

Vì vậy, trong năm 2013 và những năm tiếp theo: Dược Hải Dương tiếp tục ưu tiên phát triển sản xuất, lựa chọn phát triển các mặt hàng mới, tập trung vào các mặt hàng sản xuất từ thảo dược trong nước như gấc, trinh nữ hoàng cung, Ích mẫu, Diệp hạ châu, Kim tiền thảo, Đinh lăng, Giáo cô lam, Tỏi ... và một số cây con có giá trị lớn, có thể mạnh, là truyền thống của tỉnh nhà.

- Tập trung nghiên cứu và cho ra đời các mặt hàng thuốc Tiêm, dịch truyền chai nhỏ sản xuất trên dây chuyền GMP-WHO.

- Phát triển mạnh về qui mô sản lượng, tạo việc làm và thu nhập cho CBCNV, nâng cao hiệu quả sản xuất, dùng lợi nhuận thu được đầu tư cân đối cho hiện tại và tích lũy để đầu tư dài hạn với qui mô lớn hơn.

- Mạnh dạn và kiên quyết đẩy mạnh liên doanh liên kết với tất cả các đối tác có tiềm năng khoa học công nghệ cao, có kinh nghiệm tổ chức sản xuất thông qua quá trình liên doanh liên kết để tranh thủ học tập avf tích lũy về mọi mặt, nhất là về khoa học công nghệ, tranh thủ đưa ra thị trường những sản phẩm mới có giá trị sử dụng cao, có tác dụng điều trị hiệu quả, lấy đó làm đòn bẩy mạnh mẽ, tạo uy tín và thương hiệu cho Công ty trên thị trường.

- Tích cực chủ động tìm tòi đổi mới cơ chế quản lý, tạo cơ hội, môi trường thuận lợi cho mọi cá nhân và tập thể, phát huy khả năng, đem lại lợi ích cho Công ty và cho chính họ. Có làm như vậy thì mới thực sự biến Công ty thành ngôi nhà chung, ngôi nhà thứ 2 của người lao động.

- Trong năm 2013: Công ty có thêm một dây chuyền Dịch truyền chai nhỏ đạt tiêu chuẩn GMP-WHO đi vào hoạt động, nâng tổng số dây chuyền đạt tiêu chuẩn quốc tế GMP-WHO là 06 dây chuyền. Do vậy, chúng ta đặc biệt chú ý đến thiết lập, kiện toàn qui trình quản lý, điều hành sản xuất tiên tiến, vì chỉ có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các dây chuyền, thiết bị hiện đại với quản lý điều hành hợp lý mới đem lại hiệu quả cao trong khai thác vận hành.

Năm 2013: phần đầu tổng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp đạt 162 tỷ đồng.

#### **\* Về Kinh doanh**

Nhiệm vụ của Công ty trong công tác kinh doanh năm 2013 và những năm tiếp theo là:

- Tiếp tục củng cố và phát triển thị phần trong tỉnh, nỗ lực cao nhất để giữ vững thị trường Bệnh viện và Bảo hiểm y tế.

- Chú trọng phát triển hệ thống bán lẻ, nâng cao dần năng lực chuyên môn, ưu tiên đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kinh doanh, Marketing, phân tích quản lý kinh doanh, quản trị kinh doanh.

- Tiếp tục mở rộng thị phần ra ngoài tỉnh khu vực phía Bắc, miền Trung, miền Nam và trên cả nước.

Công tác kinh doanh phải thực sự chuyển mình cả về tổ chức, nhân sự, trình độ và phạm vi hoạt động để có thể đảm đương vai trò bả đỡ cho sản xuất, mà lại là sản xuất lớn, chúng ta phải vươn ra thị trường mới, rộng hơn, xa hơn, và cũng khốc liệt hơn. Mọi vấn đề cấu thành nên hệ thống kinh doanh phải có tầm chiến lược, linh hoạt và bài bản.

- Phải đẩy mạnh công tác xuất nhập khẩu trực tiếp các nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và kinh doanh với qui mô lớn hơn, tương xứng với khả năng to lớn của Công ty.

Năm 2013: phấn đấu tổng doanh thu đạt 900 tỷ đồng.

#### ***\* Công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu***

Những năm qua chúng ta đã bước đầu triển khai tốt công tác này. Những sản phẩm chế biến từ dược liệu, nhất là các loại cao mềm chiết suất từ dược liệu do Công ty sản xuất đã có vị trí khá vững chắc trên thị trường. Việc phát triển mạnh mẽ nuôi trồng thu mua dược liệu và tiêu thụ các sản phẩm từ Gấc, Kim tiền thảo, Diệp hạ châu, Ích mẫu, Đinh lăng, Giảo cổ lam, Trinh nữ hoàng cung, Mộc hoa trắng ... và nhiều loại dược liệu khác đã đạt được tiến bộ rõ rệt, mở ra một hướng phát triển mới, hình thành chân thứ 3, tạo thế đứng, thế phát triển bền vững của Công ty chúng ta.

Để có đủ về số lượng, chất lượng vùng nguyên liệu dược liệu ổn định và chủ động, không phụ thuộc vào thiên nhiên hay yếu tố bên ngoài thì chúng ta phải phát triển đồng bộ chương trình dược liệu từ đầu tư phát triển, nuôi trồng đến thu mua chế biến và tiêu thụ sản phẩm sau chế biến. Đặc biệt chú ý đến phát triển vùng nuôi trồng dược liệu sạch theo chương trình GAP của thế giới, phát triển chiều sâu, tăng cường liên doanh liên kết, tranh thủ các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ có liên quan đến phát triển dược liệu, liên kết và hỗ trợ nông dân chuyên dịch canh tác, nuôi trồng dược liệu, cùng cố sự hợp tác giữa doanh nghiệp với nông dân, hợp đồng tạo điều kiện hỗ trợ giúp đỡ cam kết, có quyền lợi và nghĩa vụ ràng buộc lẫn nhau để phát triển lâu dài bền vững trong lĩnh vực dược liệu của Công ty.

Kế hoạch năm 2013: ký hợp đồng với 5 huyện trong tỉnh Hải Dương để trồng 20ha Gấc và từ 5 – 10ha Đinh lăng; xây dựng đề tài trồng 02 ha cỏ ngọt để sản xuất đường dùng cho người tiểu đường và tìm mạch, tận dụng các vùng đất ven sông trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

#### ***\* Xây dựng thương hiệu***

Là công việc phải làm thường xuyên và lâu dài. Xây dựng thương hiệu là yếu tố sống còn. Doanh nghiệp muốn mạnh phải có hệ thống sản phẩm tốt, vừa có tính kế thừa,



vừa mang tính phát triển. Một sản phẩm dù tốt đến đâu, muốn được thị trường chấp nhận một cách nhanh chóng và rộng rãi thì trước hết nó phải được gắn với uy tín, tên tuổi của một thương hiệu nào đó.

Giá trị thương hiệu càng cao thì cầu nối sản phẩm tới tiêu dùng càng vững chắc, hiệu quả kinh tế càng cao. Chúng ta phải luôn luôn quan tâm xây dựng và gìn giữ tên tuổi, uy tín mà Công ty đã tạo dựng được từ khi thành lập đến nay; từng bước cải thiện hình ảnh của Công ty thông qua các sản phẩm mới, đặc biệt là sản phẩm của các dây chuyền đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, với mẫu mã đẹp, chất lượng tốt, giá cả hợp lý, có hệ thống phân phối tốt, hậu mãi chu đáo và kịp thời.

Năm 2013 và những năm tiếp theo: với việc đưa dây chuyền sản xuất Dịch truyền chai nhỏ đạt tiêu chuẩn GMP-WHO vào hoạt động, chúng ta đẩy mạnh quảng bá thương hiệu HD PHARMA cả về không gian và chiều sâu, làm sao mỗi tiến bộ, mỗi ưu thế, mỗi sự trưởng thành của Công ty đều được đối tác và người tiêu dùng nắm bắt được nhanh chóng, tin tưởng và ủng hộ Công ty.

**\* Xây dựng kiến thiết cơ bản và các dự án đầu tư**

1. Xây dựng và hoàn thiện dây chuyền Dịch truyền chai nhỏ liên doanh với Vimedimex II Sài Gòn, hoàn thiện cả phần cứng và phần mềm, cho chạy thử và sản xuất 03 lô sản phẩm để lập hồ sơ, nộp đơn đề nghị Cục Quản lý – Bộ Y tế xuống kiểm tra thẩm định vào Quý II/2013.

2. Tiếp tục xây dựng phân xưởng chế biến dược liệu và thuốc Đông dược. Hiện nay đã cơ bản xây dựng được nhà lò hơi và nhà xưởng hai tầng khu chiết suất Dược liệu, tiếp tục hoàn thiện nhà sơ chế dược liệu, khu chiết suất cô tuần hoàn, cô đặc và phòng pha chế đóng gói thuốc Đông dược dạng thuốc nước, cao đặc, cao mềm, cao khô và bột; hệ thống sấy nóng, sấy lạnh ... qui hoạch xây dựng bãi than, xây dựng bể xử lý nước thải công suất cho cả nhà máy.

3. Xây dựng nhà 3 tầng ở khu vực hào thành để mở rộng cho khu vực sản xuất và văn phòng Công ty; bố trí sửa chữa xây dựng một hội trường diện tích khoảng 400 – 500m<sup>2</sup> để họp hội nghị và đại hội cổ đông.

Xây dựng mở rộng đường hào thành, mở rộng công hậu vào khu vực Lò hơi, bãi than và khu tạm trữ bã dược liệu.

4. Các chi nhánh huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ xây dựng và thẩm định kiểm tra, công nhận các quầy đạt tiêu chuẩn GPP, dự kiến đến hết năm 2013 100% các quầy đạt tiêu chuẩn GPP.

5. Xây dựng chế biến sản xuất Dầu Gấc và bảo quản Dầu Gấc có hàm lượng  $\beta$ -Caroten cao, ổn định mà Công ty liên doanh với 03 Công ty khác để nghiên cứu và sản xuất Dầu Gấc tại Hải Dương để xuất khẩu ra nước ngoài phục vụ cho dự án xây

dựng vùng nguyên liệu 20 – 50ha đất trồng Gấc tại các huyện trong tỉnh: Thanh Hà, Thanh Miện, Nam Sách, Kim Thành và Chí Linh.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

#### 3.1. Báo cáo tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	năm 2012
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ NH)	Lần	1,54	1,39
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLD -Hàng tồn kho)/Nợ NH	-	0,97	1,54
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	-	0,62	0,66
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	-	1,65	1,97
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Vòng	9,74	11,24
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	-	3,10	2,55
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,6	3,0
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	-	21,5	23
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	-	8,1	7,7
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	-	3,0	3,6

Ngũ(

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012)

**3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh****TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Tăng giảm	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	217.170,12	268.408,55	51.238,43	23,6%
Doanh thu thuần	672.972,25	688.021,84	15.049,59	2,2%
Giá vốn hàng bán	589.750,63	582.584,72	-7.165,91	-1,2%
Chi phí tài chính	3.939,15	4.781,06	841,91	21,4%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	20.232,46	24.794,54	4.562,08	22,5%
Lợi nhuận khác	25,50	2.140,27	2.114,77	8.293,2%
Lợi nhuận trước thuế	20.257,96	26.934,82	6.676,86	33,0%
Lợi nhuận sau thuế	17.670,03	20.792,25	3.122,22	17,7%

(Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

**3.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

Với sự đoàn kết, quyết tâm, phấn đấu nhiệt tình tâm huyết, mang hết nghị lực và trí tuệ của tập thể HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và toàn thể CBCNV - người lao động đã đưa Dược Hải Dương vượt qua năm 2012 – một năm với nhiều khó khăn do cuộc khủng hoảng kinh tế, lạm phát suy giảm, một năm mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với nhiều chông gai và trắc trở. Năm 2012 là năm khó khăn nhất, thị trường bị thu hẹp do cắt giảm đầu tư công, tín dụng thắt chặt, lạm phát và nợ xấu ngày càng tăng, không kiểm soát được đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam; nhiều doanh nghiệp đã phải ngừng hoạt động, đóng cửa, có tới hàng trăm ngàn doanh nghiệp phá sản, nhiều ngành sản xuất có lượng tồn kho quá lớn, đồng nghĩa với đồng vốn không luân chuyển được, dòng vốn bị tắc nghẽn tại ngân hàng, các doanh nghiệp thiếu vốn nhưng không tiếp cận được do nợ xấu tăng cao như cục máu đông gây tắc nghẽn dòng chảy của vốn cho hoạt động của nền kinh tế. Do vậy, kinh tế Việt Nam càng khó khăn, yếu sức kiệt hơi nên tác động xấu đến các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Song, trong năm qua, Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương vẫn đứng vững và phát triển, đạt được những thành tích rất khả quan trong các lĩnh vực, mức tăng

trường đạt 15 – 20% , từng bước hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu mà đại hội cổ đông đề ra.

### 3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục đa dạng hóa mặt hàng, đa dạng dạng bào chế, đồng thời triển khai cả thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, tăng thêm những mặt hàng thuốc đông dược, thuốc nước kem, gell, crem mỡ .. nghiên cứu thêm 50 mặt hàng mới, tập trung vào nhu cầu của nhóm đông dân có nhu cầu và có thu nhập trung bình, chú ý vào nhiều loại hình kinh doanh như liên doanh sản xuất, bao tiêu, gia công và những mặt hàng có khả năng xuất khẩu.

- Tăng cường và có những biện pháp cụ thể quản lý tốt chất lượng khi đã đưa ra thị trường, tránh tối đa những lỗi sản phẩm không đáng mắc. Kiểm soát chặt tất cả các khâu, theo dõi chặt độ ổn định của thuốc.

- Tăng cường liên doanh liên kết trong sản xuất, trong nghiên cứu, thương mại và kịp thời cho ý tưởng mới, sáng kiến có hiệu quả được áp dụng trong sản xuất và kinh doanh.

- Tăng cường thu hút nhân tài, trí tuệ để phục vụ cho công tác khoa học ứng dụng: thị trường cần là công ty sản xuất kinh doanh, đáp ứng ngay. Mọi CBCNV đều có thể phân biện, góp ý, tham mưu cho lãnh đạo để sửa đổi, ban hành những chính sách thích hợp nhất, thúc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục mạnh mẽ chính sách tiết kiệm lao động, nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng và mọi chi phí sản xuất sao cho sản phẩm của Hải Dương vẫn là địa chỉ tin cậy với mọi khách hàng mua bán trong cả nước và những nhà khoa học.

- Triển khai nhanh những mặt hàng đã có số đăng ký, điều tra kỹ nhu cầu, có kế hoạch sản xuất hợp lý, tránh tồn kho, ứ đọng nguyên liệu, phụ liệu và thành phẩm. Bộ phận nghiên cứu nắm chắc Thông tư 31, Thông tư 01 và Thông tư 11 để hàng của Công ty sản xuất được đưa vào thầu ở Bệnh viện các tuyến từ Trung ương đến địa phương.

- Nhanh chóng thẩm định Dây chuyền Dịch truyền cỡ nhỏ để xếp hồ sơ và đưa vào sản xuất 1 số mặt hàng dịch truyền, tạo việc làm và tăng trưởng doanh số.

- Tiếp tục dành kinh phí, từ 3 – 5 tỷ đồng cho xây dựng thương hiệu bằng các hình thức: báo chí, Website, phóng sự, truyền hình, hội nghị khách hàng và các hình thức quảng cáo khác. Tận dụng tối đa thế mạnh quảng bá của khách hàng sản xuất tại Công ty để họ bán hàng do Hải Dương sản xuất, đồng thời đẩy mạnh thương hiệu của HDPHARMA.

- Xây dựng và tinh nhuệ đội ngũ bán hàng ra ngoài tỉnh, chuyên nghiệp, độc lập làm thầu hoặc liên kết làm thầu vào Bệnh viện các tỉnh.

- Cải tiến các chính sách bán hàng thực sự ưu việt, để người bán buôn, bán lẻ hàng Hải Dương không bị thua thiệt.

- Siết chặt tài chính, quản lý tốt hàng hóa, quản lý tốt đồng vốn, quay vòng nhanh và có hiệu quả. Luôn giữ an toàn cho Công ty trong mọi tình huống.

Mục tiêu cuối cùng của năm 2013: sản xuất – kinh doanh đạt được chỉ tiêu, kinh tế ổn định, việc làm và thu nhập của CBCNV luôn giữ vững và cải thiện, cố gắng trả được như năm 2012, đời sống tinh thần luôn được quan tâm

## IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY

## 4.1. Bảng cân đối kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Hải Dương

Cho năm tài chính

Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848

Kết thúc ngày 31/12/2012

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>235.634.766.049</b>	<b>183.639.277.258</b>
<b>I. Tiền và các khoản t-ong d-ong tiền</b>	<b>110</b>		<b>20.104.565.181</b>	<b>11.670.136.874</b>
1. Tiền	111	V.01	20.104.565.181	11.670.136.874
<b>II. Các khoản đầu t- tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>147.708.887.612</b>	<b>101.650.678.834</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.02	149.187.253.148	103.615.393.657
2. Trả tr-ớc cho ng-ời bán	132	V.03	1.471.554.975	715.611.807
3. Các khoản phải thu khác	138	V.04	341.029.602	217.438.072
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	V.05	(3.290.950.113)	(2.897.764.702)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>66.959.780.659</b>	<b>67.690.327.411</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.06	66.959.780.659	67.690.327.411
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>861.532.597</b>	<b>2.628.134.139</b>
1. Chi phí trả tr-ớc ngắn hạn	151		127.470.863	96.368.863
2. Thuế GTGT đ-ợc khấu trừ	152		1.949.682	211.140.822
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.07	732.112.052	2.320.624.454
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>32.773.783.314</b>	<b>33.530.845.632</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>32.382.697.365</b>	<b>33.069.937.806</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	29.493.552.891	31.686.657.130
- Nguyên giá	222		76.958.984.148	68.356.009.127
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(47.465.431.257)	(36.669.351.997)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	279.992.714	759.980.210
- Nguyên giá	228		2.399.937.490	2.399.937.490
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.119.944.776)	(1.639.957.280)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	2.609.151.760	623.300.466
<b>III. Bất động sản đầu t-</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu t- tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>23.000.000</b>	<b>23.000.000</b>
1. Đầu t- vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	23.000.000	23.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>368.085.949</b>	<b>437.907.826</b>
1. Chi phí trả tr-ớc dài hạn	261	V.12	368.085.949	437.907.826
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>268.408.549.363</b>	<b>217.170.122.890</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>177.955.439.596</b>	<b>135.143.123.390</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>169.488.174.325</b>	<b>119.298.243.825</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	36.314.236.906	23.871.947.432
2. Phải trả ng-ời bán	312	V.14	102.173.016.526	74.982.257.737
3. Ng-ời mua trả tiền tr-ớc	313		1.798.127.250	978.358.573
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà n-ớc	314	V.15	3.966.841.163	1.650.159.391
5. Phải trả công nhân viên	315	V.16	6.932.642.094	5.434.400.478
6. Chi phí phải trả	316	V.17	8.290.358.734	5.588.502.580
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	3.619.555.768	3.514.059.366
8. Quỹ khen th-ởng - phúc lợi	323	V.19	6.393.395.884	3.278.558.268
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.467.265.271</b>	<b>15.844.879.565</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	8.219.538.000	13.559.150.434
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	-	2.140.274.586
3. Doanh thu ch-a thực hiện	338		247.727.271	145.454.545
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>90.453.109.767</b>	<b>82.026.999.500</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.22	<b>90.453.109.767</b>	<b>82.026.999.500</b>
1. Vốn đầu t- của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng d- vốn cổ phần	412		28.720.000.000	28.720.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		3.256.613.420	3.256.613.420
4. Quỹ đầu t- phát triển	417		8.206.289.506	4.444.202.004
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.969.092.823	4.236.152.648
6. Lợi nhuận ch-a phân phối	420		13.301.114.018	11.370.031.428
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>268.408.549.363</b>	<b>217.170.122.890</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012 – DHD)

**4.2. Kết quả hoạt động kinh doanh**

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Hải Dương

Cho năm tài chính

Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848

Kết thúc ngày 31/12/2012

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm tr-ớc
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V1.2.3	688.021.839.816	675.337.950.420
2. Các khoản giảm trừ	03	V1.2.4	3.592.431.992	2.365.696.072
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	10	V1.2.5	684.429.407.824	672.972.254.348
4. Giá vốn hàng bán	11	V1.2.6	582.584.721.924	589.750.631.924
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		101.844.685.900	83.221.622.424
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V1.2.7	1.441.297.763	2.610.982.034
7. Chi phí tài chính	22	V1.2.8	4.781.063.483	3.939.149.983
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.781.063.483	3.542.996.356
8. Chi phí bán hàng	24		33.171.036.444	27.788.155.064
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		40.539.339.633	33.872.841.118
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.794.544.103	20.232.458.293
11. Thu nhập khác	31		2.140.274.586	40.000.000
12. Chi phí khác	32		-	14.500.000
13. Lợi nhuận khác	40		2.140.274.586	25.500.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán tr-ớc thuế	50		26.934.818.689	20.257.958.293
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		6.142.572.647	2.587.926.865
Thuế TNDN hiện hành	51	V1.2.9	6.733.704.672	5.064.489.573
Thuế TNDN đ-ợc miễn giảm		V1.3.0	591.132.025	2.476.562.708
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60		20.792.246.042	17.670.031.428
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		V1.3.2	6.931	5.890

Hải Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2013

Kế toán tr-ợng

Tổng Giám đốc

Chu Văn Long

Nguyễn Xuân Trang

## 4.3. Lưu chuyển tiền tệ



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG  
 Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Hải Dương  
 Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848

Báo cáo tài chính  
 Cho năm tài chính  
 Kết thúc ngày 31/12/2012

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)  
 Năm 2012

<i>Đơn vị tính: đồng</i>			
Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm tr-ước
1	2	3	3
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	605.021.071.405	485.687.323.792
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(519.650.125.459)	(443.798.975.935)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(40.999.326.265)	(36.734.653.024)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(4.482.629.892)	(3.357.313.794)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(5.873.467.699)	(2.579.988.542)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	171.073.637.322	139.146.360.948
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(182.016.639.195)	(146.913.382.278)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>23.072.520.217</b>	<b>(8.550.628.833)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản DH khác	21	(2.687.902.455)	(4.521.530.975)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản DH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	216.424.286	1.613.654.754
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(2.471.478.169)</b>	<b>(2.907.876.221)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã PH	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	51.388.694.626	25.376.721.423
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(56.787.468.367)	(20.322.228.036)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.767.840.000)	(5.972.419.167)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(12.166.613.741)</b>	<b>(917.925.780)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>8.434.428.307</b>	<b>(12.376.430.834)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>11.670.136.874</b>	<b>24.046.567.708</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>20.104.565.181</b>	<b>11.670.136.874</b>

Hải Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2013

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Chu Văn Long

Nguyễn Xuân Trang

## V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 5.1. Kiểm toán độc lập

#### ❖ Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội
- Địa chỉ: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P.Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội
- Điện thoại: (84) 4 3974 5080/81/82 Fax: (84) 4 3974 5083
- Web: <http://www.cpahanoi.com/>

#### ❖ Ý kiến kiểm toán độc lập:

##### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương đã:

- a) Phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2012, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;
- b) Phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán độc lập thành 06 bản tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương giữ 05 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Kiểm toán viên

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Văn Dò

Nguyễn Ngọc Tình

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0231/KTV

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0132/KTV

#### ❖ Các nhận xét đặc biệt: Không có

**5.2. Kiểm toán nội bộ**

- ❖ Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không có
- ❖ Các nhận xét đặc biệt: Không có

**VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN****6.1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty**

Không có

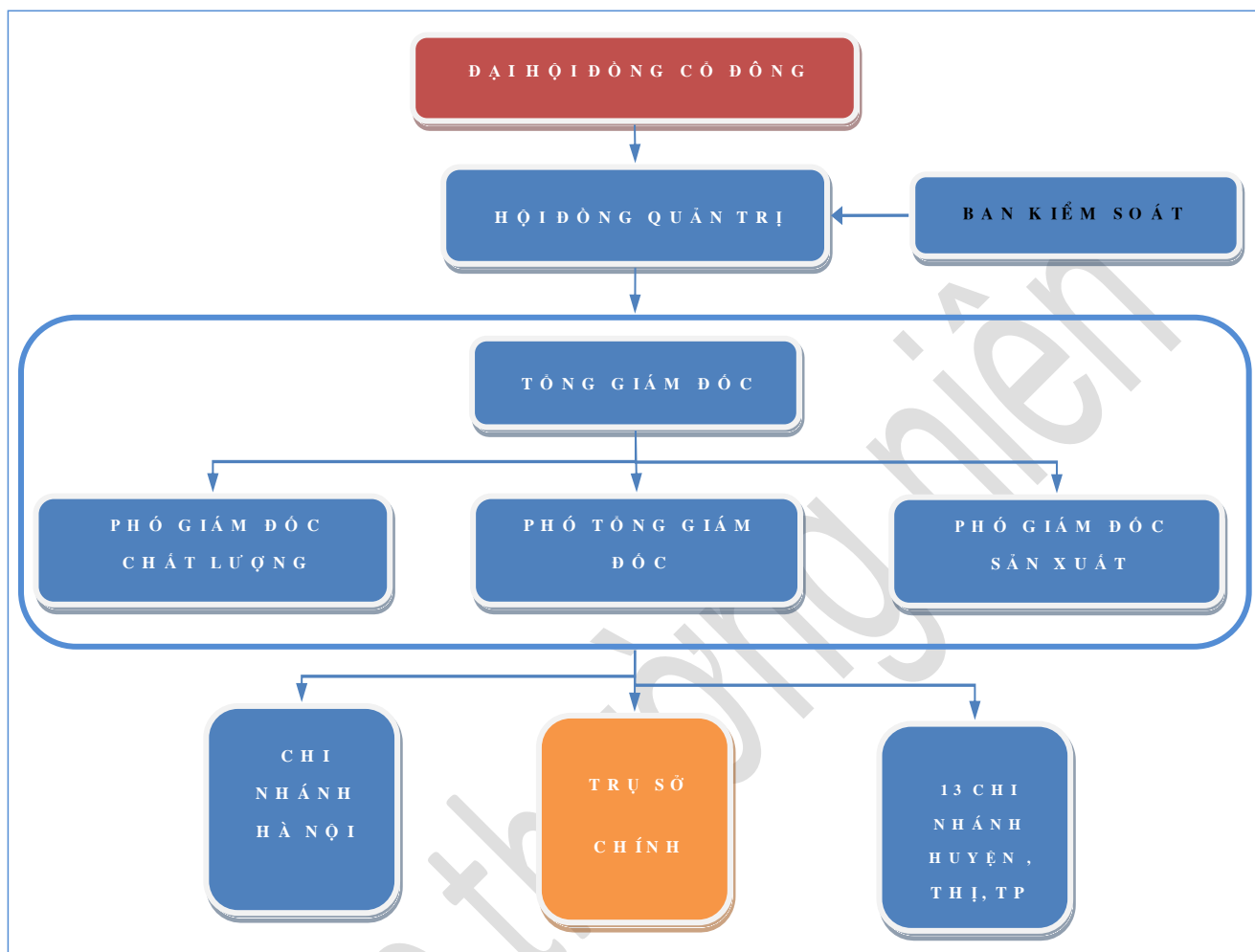
**6.2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ**

Không có

**6.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan**

Không có

**VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ****7.1. Cơ cấu tổ chức của công ty****SƠ ĐỒ QUẢN LÝ CÔNG TY**



### 7.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ban Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Công ty hiện nay có một Giám đốc và hai Phó Giám Đốc. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Xuân Trang	Tổng Giám Đốc
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông Chu Văn Long	Kế toán trưởng

**Tóm tắt sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban giám đốc****ÔNG NGUYỄN XUÂN TRANG**

Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty

Ông sinh ngày 02/08/1953.

Ông đã tốt nghiệp bằng Dược sỹ đại học. Số cổ phần sở hữu của ông tại Công ty là **44.000** CP tương ứng với tỷ lệ 1,47%

**BÀ NGUYỄN THỊ TÚ ANH**

Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc công ty.

Bà sinh ngày 01/09/1965.

Bà tốt nghiệp bằng dược sỹ đại học. Hiện bà sở hữu **24.580** CP tương ứng với tỷ lệ 0,82%.

**ÔNG CHU VĂN LONG**

Kế toán trưởng

Ông sinh ngày 06/02/1966.

Ông đã tốt nghiệp bằng cử nhân kinh tế - Học Viện Tài Chính. Số cổ phần sở hữu của ông tại Công ty là **13.300** CP tương ứng với tỷ lệ 0,44%

**7.3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng trong năm**

Từ tháng 11/2012 Ban Giám đốc bổ sung thêm 01 Phó giám đốc phụ trách chất lượng là Dược sỹ Đặng Văn Việt sinh ngày 05/10/1965 sở hữu 1.500 CP tỷ lệ 0,05%.

**7.4. Quyền lợi của Ban Giám đốc**

Được hưởng đầy đủ các khoản Tiền lương, thưởng, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

**7.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

- Cơ cấu lao động

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/03/2013 là 640 người, Trong đó, cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

**Bảng 14- Cơ cấu lao động theo trình độ lao động**

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Dược sỹ đại học	26	4,1
2	Đại học khác	54	8,4
3	Dược sỹ trung học và TH khác	398	62,2
4	Sơ học + Dược tá	154	24,1
5	Cao đẳng	8	1,2
	<b>Tổng</b>	<b>640</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

• **Chính sách với người lao động**

Công ty luôn xây dựng môi trường làm việc mà ở đó khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy khả năng sáng tạo, xây dựng và phát triển chế độ lao động, chính sách ưu đãi hợp lý đối với người lao động giúp họ yên tâm làm việc và cống hiến. Cụ thể như sau:

- ✓ Tiền lương được chi trả theo tháng gồm 2 lần (tạm ứng và thanh toán). Lương được tính dựa trên kết quả năng suất lao động, ngày công và mức độ hoàn thành công việc.
- ✓ Tiền thưởng: được tính theo quý, dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc chi trả tiền thưởng được thực hiện theo quy chế do Công ty xây dựng
- ✓ Thời gian nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hiếu hỷ, nghỉ phép, nghỉ ốm, không lương: Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.
- ✓ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế: Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật định.

- ✓ Do đặc thù sử dụng nhiều lao động nữ nên đời sống của lực lượng cán bộ lao động nữ luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Ban lãnh đạo. Các tổ chức đoàn thể của Công ty được lập ra nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ này.
- ✓ Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNV trực tiếp sản xuất kinh doanh; ngoài ra còn tổ chức khám sức khỏe cho chị em nữ CNV 1 lần/năm.
- ✓ Thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong toàn công ty.
- ✓ Do tính chất của ngành Dược sản xuất thuốc chữa bệnh cho con người nên công ty quan tâm đến việc đầu tư nâng cấp nhà xưởng đạt tiêu chuẩn “Thực hành sản xuất thuốc tốt, GMP – WHO” theo quy định của Bộ Y tế: Về không gian, ánh sáng, độ sáng, độ cách âm ... ; nơi làm việc ở các xưởng được trang bị quạt thông gió; riêng phân xưởng Nang mềm và Phân xưởng thuốc Tiêm được trang bị điều hòa, máy lọc không khí, máy hút bụi, máy giặt là quần áo cho người lao động đảm bảo vô trùng.
- ✓ Một số chính sách ưu đãi đối với Cán bộ công nhân viên khác:
  - Chế độ thăm hỏi, hiếu hỷ.
  - Chế độ thăm quan, nghỉ lễ.
- ✓ Trong quá trình cổ phần hóa có chính sách ưu đãi đặc biệt cho các hộ lao động nghèo được mua cổ phần dưới hình thức trả chậm.
- ✓ Nhằm thu hút và giữ những cán bộ có năng lực, công ty luôn có những chính sách đặc biệt về lương, thưởng ưu đãi hơn cho các cán bộ có trình độ Dược sỹ đại học trở lên, các cán bộ có những đóng góp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, kinh doanh.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 8.1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- *Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 3

người do Đại Hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Oanh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Xuân Trang	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thị Tú Anh	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

✓ **Hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2012 vừa qua, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc đã phối hợp xác định, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và sắp xếp phù hợp với từng giai đoạn, theo từng thời điểm. Bên cạnh đó, lực lượng được sỹ, công nhân kỹ thuật bậc cao luôn được bố trí đầy đủ, tuân thủ nghiêm túc theo kế hoạch sản xuất kinh doanh.

✓ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của HĐQT**

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Trần Văn Oanh	Chủ tịch HĐQT	36.300	1,21%
2	Nguyễn Xuân Trang	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám Đốc	44.000	1,47%
3	Nguyễn Thị Tú Anh	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc	24.580	0,82%



✓ *Thù lao của HĐQT (theo điều lệ Công ty)*

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Lợi nhuận sau thuế	20.201.114.017
B	Thù lao Hội đồng quản trị (= 3% x A)	606.033.000
C	Thù lao Ban kiểm soát (1%)	202.011.000
<b>Cộng</b>		<b>808.044.000</b>

• *Ban kiểm soát*

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có từ 03 hoặc 05 người do Đại hội cổ đông bầu ra. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán, thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 3 thành viên :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Nghiêm	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Hoàng Thị Quế Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm Soát
3	Phạm Đăng Hồng	Thành viên Ban Kiểm Soát

✓ *Hoạt động của Ban kiểm soát*

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được mời dự.

- Xem xét các báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh giữa năm và khi kết thúc năm do Ban Giám đốc điều hành lập báo cáo.
- Xem xét các báo cáo của các tổ chức tư vấn niêm yết và tổ chức kiểm toán.
- Để tham gia trong công tác quản trị công ty, các đợt kiểm tra, giám sát Ban Kiểm soát đều có kết quả phân tích, đánh giá sơ bộ. Các ý kiến quan trọng của các thành viên Ban Kiểm soát về tình hình quản lý, hoạt động của các đơn vị đều được lập bằng văn bản trực tiếp gửi đến Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ... Những công việc phát sinh hàng ngày hoặc đột xuất liên quan đến vấn đề còn tồn tại trong quản lý và điều hành, các thành viên Ban Kiểm soát được trao đổi kịp thời với Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty và các phòng ban liên quan.
- Thẩm định báo cáo tài chính công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động điều hành, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.
- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Tổng giám đốc.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát tuân thủ chấp hành luật pháp, tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định của Công ty.

✓ *Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của BKS*

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Trần Văn Nghiêm	Trưởng Ban Kiểm Soát	8.100	0,27%
2	Hoàng Thị Quế Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm Soát	6.800	0,23%
3	Phạm Đăng Hồng	Thành viên Ban Kiểm Soát	3.500	0,12%

✓ *Thù lao của BKS (được quy định trong Điều lệ Công ty)*

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Lợi nhuận sau thuế	20.201.114.017
B	Thù lao của BKS (= 1% x A)	202.011.000

## 8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông đến ngày 01/03/2013:

### • Cơ cấu cổ đông

TT	Danh mục	1000 đồng	Tỷ lệ (%)
	Tổng vốn chủ sở hữu:	30.000.000	100
	- Cổ đông sáng lập:	1.519.800	5,07
	- Cổ đông lớn:	12.794.000	42,65
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	14.744.550	49,15
	Trong đó:		
	- Nhà nước:	3.638.000	12,13
	- Người nước ngoài:	0	0

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Y tế Hải Dương)

### • Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
			(Đồng)	(%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước. Đại diện: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Phó Giám đốc	363.800	3.638.000.000	12,13

- Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Gía trị	Tỷ lệ
			(Đồng)	(%)
1	Trần Văn Oanh	36.300	363.000.000	1,21
2	Đặng Văn Tư	8.200	82.000.000	0,27
3	Nguyễn Xuân Trang	44.000	440.000.000	1,47
4	Nguyễn Thị Tú Anh	24.580	245.800.000	0,82
5	Lê Văn Hoà	11.300	113.000.000	0,38
6	Vương Thị Bích	4.000	40.000.000	0,13
7	Nguyễn Văn Túc	13.400	134.000.000	0,45
8	Chu Văn Long	13.300	133.000.000	0,44

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

Theo quy định tại Điều 84 khoản 5 Luật doanh nghiệp, sau 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Như vậy đến thời điểm hiện tại, các cổ đông sáng lập của Công ty đã được tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông đang nắm giữ.

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:**

Không có

Hải Dương, ngày 30 tháng 03 năm 2012

C T C P D u o c V a t t u Y t e H a i D u o n g

**CHỦ TỊCH HĐQT**